

77. ĐẠI KINH SAKULUDĀYI (*Mahāsakuludāyi Sutta*)¹

237. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), Veļuvana (Trúc Lâm), tại Kalandakanivāpa (chỗ nuôi dưỡng sóc). Lúc bấy giờ, có rất nhiều vị du sĩ, có thời danh, có danh tiếng trú ở Moranivāpa (Khổng Tước Lâm), tu viện các du sĩ, như Annabhāra, Varadhara và du sĩ Sakuludāyi cùng với các vị du sĩ có thời danh, có danh tiếng khác. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Rājagaha để khát thực. Thế Tôn suy nghĩ: “Nay còn quá sớm để đi khát thực ở Rājagaha. Ta hãy đi đến Moranivāpa, tu viện các du sĩ, đi đến gặp du sĩ Sakuludāyi.” Rồi Thế Tôn đi đến Moranivāpa, tu viện các du sĩ.

Lúc bấy giờ, du sĩ Sakuludāyi đang ngồi cùng với đại chúng du sĩ, đang lớn tiếng, cao tiếng, to tiếng bàn luận nhiều vấn đề phù phiếm² như vương luận, tặc luận, đại thân luận, binh luận, bố úy luận, chiến đấu luận, thực luận, âm luận, y luận, sàng luận, hoa man luận, hương liệu luận, thân tộc luận, xa thừa luận, thôn luận, trấn luận, thị luận, quốc độ luận, phụ nữ luận, anh hùng luận, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về người đã chết, tạp thoại luận, thế giới luận, hải dương luận, hiện hữu và vô hiện hữu luận. Du sĩ Sakuludāyi thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy liền khuyến cáo chúng của mình:

– Các Tôn giả hãy nhỏ tiếng! Các Tôn giả hãy lặng tiếng! Nay Sa-môn Gotama đang đến, vị Tôn giả ấy ưa mến an tịnh, tán thán an tịnh, nếu biết chúng này an tịnh, có thể ghé tại đây.

Các du sĩ ấy đều im lặng. Rồi Thế Tôn đến chỗ du sĩ Sakuludāyi. Du sĩ Sakuludāyi bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy đến! Bạch Thế Tôn, thiện lai Thế Tôn! Đã lâu Thế Tôn mới tạo cơ hội này, nghĩa là đến đây. Thế Tôn hãy ngồi! Đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn.

Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Du sĩ Sakuludāyi lấy một ghé thấp khác rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với du sĩ Sakuludāyi đang ngồi một bên:

¹ Xem *D.* I. 204; II. 55, 72; III. 207, 272; *M.* III. 215; *A.* I. 39; IV. 305, 306, 348, 349; V. 59; *Miln.* 213. Kinh trong dương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Tiền mao kinh* 箭毛經 (*T.*01. 0026.207. 0781b27). Tham chiếu: *A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận* 阿毘達磨集異門足論 (*T.*26. 1536.18. 0440c23).

² Xem *M.* 76, *Sandaka Sutta* (*Kinh Sandaka*), *MLS.* II. 192.

238. – Nay Udāyi, nay các vị họp nhau ở đây, đang bàn vấn đề gì? Và câu chuyện gì giữa các vị bị gián đoạn?

– Bạch Thế Tôn, hãy gác một bên vấn đề chúng tôi đang hội họp bàn luận. Về sau Thế Tôn nghe lại cũng không khó khăn gì! Bạch Thế Tôn, trong những ngày trước, nhiều ngày trước nữa, khi các vị Sa-môn, Bà-la-môn thuộc nhiều ngoại đạo sai khác, ngồi lại và tập họp tại Luận Nghị đường,³ đôi thoại này được khởi lên: “Thật lợi ích thay cho dân chúng Aṅga và Magadha! Thật tốt đẹp thay cho dân chúng Aṅga và Magadha, được những vị Sa-môn, Bà-la-môn này là những vị lãnh đạo hội chúng, lãnh đạo đồ chúng, những vị Sư trưởng đồ chúng, những vị thời danh, những Tổ sư có thanh danh, được quân chúng tôn sùng,⁴ đã đến Rājagaha để an cư trong mùa mưa! Ngài Pūraṇa Kassapa (Phú-lan Ca-diếp) này là bậc lãnh đạo hội chúng, lãnh đạo đồ chúng, bậc Sư trưởng đồ chúng, có thời danh, bậc Tổ sư có thanh danh, được quân chúng tôn sùng, đã đến Rājagaha để an cư trong mùa mưa. Ngài Makkhali Gosāla này... Ngài Ajita Kesakambala... Ngài Pakudha Kaccāyana... Ngài Sañjaya Belatṭhiputta... Ngài Nigaṇṭha Nātaputta này là bậc lãnh đạo hội chúng, bậc lãnh đạo đồ chúng, bậc Sư trưởng đồ chúng, có thời danh, bậc Tổ sư có thanh danh, được quân chúng tôn sùng, vị này đã đến Rājagaha để an cư trong mùa mưa. Sa-môn Gotama này là bậc lãnh đạo hội chúng, bậc lãnh đạo đồ chúng, bậc Sư trưởng đồ chúng, có thời danh, bậc Tổ sư có thanh danh, được quân chúng tôn sùng, vị này đã đến Rājagaha để an cư trong mùa mưa. Trong những bậc Sa-môn, Bà-la-môn này, những bậc lãnh đạo hội chúng, những bậc lãnh đạo đồ chúng, những bậc Sư trưởng đồ chúng, có thời danh, những bậc Tổ sư có thanh danh, được quân chúng tôn sùng, vị nào được các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường? Và các đệ tử sau khi cung kính, tôn trọng đã sống nương tựa như thế nào?”

239. Ở đây, có một số người đã nói như sau: “Vị Pūraṇa Kassapa này là bậc lãnh đạo hội chúng, bậc lãnh đạo đồ chúng, bậc Sư trưởng đồ chúng, có thời danh, bậc Tổ sư có thanh danh, được quân chúng tôn sùng, vị ấy không được các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường. Và các đệ tử sau khi không cung kính, tôn trọng đã không sống nương tựa Pūraṇa Kassapa.” Thuở xưa, Pūraṇa Kassapa thuyết pháp cho hội chúng hàng trăm người; ở đấy, một đệ tử của Pūraṇa Kassapa nói lớn tiếng như sau: “Chư Tôn giả, chớ có hỏi Pūraṇa Kassapa về ý nghĩa này. Vị ấy không biết ý nghĩa này, chúng tôi biết ý nghĩa này. Hãy hỏi chúng tôi về ý nghĩa này. Chúng tôi sẽ trả lời về ý nghĩa này cho chư Tôn giả.” Thuở xưa, Pūraṇa Kassapa dang tay, khóc lóc nhưng không được nghe theo: “Chư Tôn giả hãy nhỏ tiếng! Chư Tôn giả hãy lặng tiếng! Những vị ấy không hỏi chư Tôn giả. Những vị ấy hỏi chúng tôi. Chúng tôi sẽ trả lời cho những vị ấy.” Nhiều đệ tử của Pūraṇa Kassapa, sau khi kích bác Pūraṇa

³ *Kutūhalasālā*. Xem D. I. 179; S. IV. 398.

⁴ M. I. 198.

Kassapa, bỏ đi⁵ và nói: “Ông không biết⁶ Pháp và Luật này. Ta biết Pháp và Luật này. Làm sao ông có thể biết Pháp và Luật này? Ông theo tà hạnh. Ta theo chánh hạnh. Điều ta nói có tương ưng. Điều ông nói không tương ưng. Điều đáng nói trước ông lại nói sau. Điều đáng nói sau ông lại nói trước. Chủ trương của ông đã bị lật ngược.⁷ Câu hỏi của ông đã bị bài bác.⁸ Ông đã bị thuyết bại (*niggahitosi*). Hãy đến giải vây lời nói [ấy],⁹ nếu có thể được, gắng thoát khỏi lối bí.” Như vậy, Pūraṇa Kassapa không được các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường. Và sau khi không cung kính, tôn trọng, các đệ tử đã không sống nương tựa Pūraṇa Kassapa. Trái lại, Pūraṇa Kassapa đã bị mạ ly¹⁰ với những lời mắng nhiếc vì hành động của mình.

Có một số người đã nói như sau: “Vị Makkhali Gosāla này... Vị Ajita Kesakambala... Vị Pakudha Kaccāyana... Vị Sañjaya Belaṭṭhiputta... Vị Nigaṇṭha Nāṭaputta này là bậc lãnh đạo hội chúng, bậc lãnh đạo đồ chúng, bậc Sư trưởng đồ chúng, có thời danh, bậc Tổ sư có thanh danh, được quần chúng tôn sùng. Vị ấy không được các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường. Và các đệ tử sau khi không cung kính, tôn trọng đã không sống nương tựa Nigaṇṭha Nāṭaputta.” Thuở xưa, Nigaṇṭha Nāṭaputta thuyết pháp cho hội chúng hàng trăm người. Ở đây, một đệ tử của Nigaṇṭha Nāṭaputta lớn tiếng nói như sau: “Chư Tôn giả, chớ có hỏi Nigaṇṭha Nāṭaputta về ý nghĩa này. Vị ấy không biết ý nghĩa này, chúng tôi biết ý nghĩa này. Hãy hỏi chúng tôi về ý nghĩa này. Chúng tôi trả lời về ý nghĩa này cho chư Tôn giả.” Thuở xưa, Nigaṇṭha Nāṭaputta dang tay, khóc lóc nhưng không được nghe theo: “Chư Tôn giả hãy nhỏ tiếng! Chư Tôn giả hãy lặng tiếng! Những vị ấy không hỏi chư Tôn giả. Những vị ấy hỏi chúng tôi. Chúng tôi sẽ trả lời cho những vị ấy.” Nhiều đệ tử của Nigaṇṭha Nāṭaputta, sau khi kích bác Nigaṇṭha Nāṭaputta, bỏ đi và nói: “Ông không biết Pháp và Luật này. Ta biết Pháp và Luật này. Làm sao ông có thể biết Pháp và Luật này? Ông theo tà hạnh. Ta theo chánh hạnh. Điều ta nói có tương ưng. Điều ông nói không tương ưng. Điều đáng nói trước ông lại nói sau. Điều đáng nói sau ông lại nói trước. Chủ trương của ông đã bị lật ngược. Câu nói của ông đã bị bài bác. Ông đã bị thuyết bại. Hãy đến giải vây lời nói ấy, nếu có thể được, gắng thoát khỏi lối bí.” Như vậy, Nigaṇṭha Nāṭaputta không được các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường. Và các đệ tử, sau khi không cung kính, tôn trọng, đã không sống nương tựa Nigaṇṭha Nāṭaputta. Trái lại, Nigaṇṭha Nāṭaputta đã bị mạ ly với những lời mắng nhiếc vì hành động của mình.

⁵ Một số trở thành cư sĩ, một số xuất gia trong giáo pháp này. Xem MA. III. 237.

⁶ D. I. 8; S. III. 12.

⁷ *Avicinṇam te viparāvattam.*

⁸ *Āropito te vādo.* Xem S. I. 160; Vin. I. 60.

⁹ *Cara vādappamokkhāya.*

¹⁰ *Akkuṭṭho... dhammakkosena.* MA. III. 237 viết *sabhāvakkosena.* *Sabhāva:* Tự tánh, thật tướng, thiên nhiên.

240. Có một số người nói như sau: “Sa-môn Gotama này là bậc lãnh đạo hội chúng, bậc lãnh đạo đồ chúng, bậc Sư trưởng đồ chúng, có thời danh, bậc Tổ sư có thanh danh, được quần chúng tôn sùng. Và vị này được các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường. Và các đệ tử sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa Sa-môn Gotama. Thuở xưa, Sa-môn Gotama đang thuyết pháp cho hội chúng hàng trăm người; ở đây, một đệ tử của Sa-môn Gotama ho [thành tiếng]. Một vị đồng Phạm hạnh dùng đầu gối đập [nhẹ] vào người ấy và nói: ‘Tôn giả hãy lặng tiếng! Tôn giả chớ có làm ồn! Thế Tôn, bậc Đạo sư của chúng ta đang thuyết pháp.’ Trong khi Sa-môn Gotama đang thuyết pháp cho hội chúng hàng trăm người, trong khi ấy, không có một tiếng đặng hăng, không có một tiếng ho giữa các đệ tử của Sa-môn Gotama.¹¹ Từng nhóm đại thánh chúng đang sống trong nhiệt tình kỳ vọng, nghĩ rằng: ‘Thế Tôn sẽ thuyết pháp cho ta và ta sẽ được nghe.’ Ví như có người tại ngã tư đường, đang bóp vắt một bánh mật ong nhỏ¹² trong sạch, và đại chúng đang sống nhiệt tình kỳ vọng. Cũng vậy, trong khi Sa-môn Gotama đang thuyết pháp cho hội chúng hàng trăm người, trong khi ấy, không có một tiếng đặng hăng, không một tiếng ho giữa các đệ tử của Sa-môn Gotama. Từng nhóm đại thánh chúng đang sống trong nhiệt tình kỳ vọng, nghĩ rằng: ‘Thế Tôn sẽ thuyết pháp cho ta và ta sẽ được nghe.’ Các đệ tử của Sa-môn Gotama sau khi cãi lộn với các vị đồng Phạm hạnh, từ bỏ tu học, trở lại hoàn tục, các vị ấy vẫn tán thán bậc Đạo sư, tán thán Pháp, tán thán Tăng, tự quả trách mình, không quả trách người khác: ‘Chính chúng ta thật bất hạnh, chính chúng ta thật thiếu phước, dầu chúng ta xuất gia trong Pháp và Luật được khéo giảng như vậy mà không thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh cho đến trọn đời.’ Họ trở thành những người giữ vườn, hay những người cư sĩ và sống thọ trì năm giới.” Như vậy, Sa-môn Gotama được các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường. Và các đệ tử sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa Sa-môn Gotama.

241. – Nay Udāyi, ông thấy nơi Ta có bao nhiêu pháp mà do các pháp này, các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta và sau khi cung kính tôn trọng, sống nương tựa vào Ta?

– Bạch Thế Tôn, con thấy nơi Thế Tôn có năm pháp mà do năm pháp này, các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Thế Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Thế Tôn. Thế nào là năm? Bạch Thế Tôn, Thế Tôn ăn ít và tán thán hạnh ăn ít. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn ăn ít và tán thán hạnh ăn ít. Bạch Thế Tôn, pháp này là pháp thứ nhất con thấy nơi Thế Tôn. Do pháp này các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Thế Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Thế Tôn.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết đủ với bất cứ loại y nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ loại y nào. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết đủ với bất cứ

¹¹ M. II. 122.

¹² D. III. 85.

loại y nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ loại y nào. Chính pháp này, bạch Thế Tôn, là pháp thứ hai con thấy nơi Thế Tôn. Do pháp này, các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Thế Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Thế Tôn.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết đủ với bất cứ món ăn khát thực nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ món ăn khát thực nào. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết đủ với bất cứ món ăn khát thực nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ món ăn khát thực nào. Chính pháp này, bạch Thế Tôn, là pháp thứ ba con thấy nơi Thế Tôn. Do pháp này, các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Thế Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Thế Tôn.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết đủ với bất cứ sàng tọa nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ sàng tọa nào. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết đủ với bất cứ sàng tọa nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ sàng tọa nào. Chính pháp này, bạch Thế Tôn, là pháp thứ tư con thấy nơi Thế Tôn. Do pháp này, các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Thế Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Thế Tôn.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn sống viễn ly và tán thán hạnh sống viễn ly. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn sống viễn ly và tán thán hạnh sống viễn ly. Chính pháp này, bạch Thế Tôn, là pháp thứ năm con thấy nơi Thế Tôn. Do pháp này, các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Thế Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Thế Tôn.

Chính năm pháp này, bạch Thế Tôn, con thấy nơi Thế Tôn. Do năm pháp này, các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Thế Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Thế Tôn.

242. – “Sa-môn Gotama ăn ít và tán thán hạnh ăn ít”, này Udāyi, nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta; thời này Udāyi, có những đệ tử của Ta chỉ ăn với một bát (*kosakāhāra*), chỉ ăn với nửa bát, chỉ ăn với trái cây Beḷuva, chỉ ăn với nửa trái cây Beḷuva. Và này Udāyi, còn Ta, có khi Ta ăn hơn một bình bát này, có khi Ta ăn nhiều hơn như vậy nữa. “Sa-môn Gotama ăn ít và tán thán hạnh ăn ít”, này Udāyi, nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi tôn trọng, cung kính, sống nương tựa vào Ta; thời này Udāyi, những đệ tử ấy của Ta, sống nương tựa vào Ta, chỉ ăn với một bát, chỉ ăn với nửa bát, chỉ ăn với trái cây Beḷuva, chỉ ăn với nửa trái cây Beḷuva; những vị ấy vì pháp hạnh này¹³ đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và đáng lẽ không tôn trọng, cung kính, không sống nương tựa vào Ta.

“Sa-môn Gotama sống biết đủ với bất cứ loại y nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ loại y nào”, này Udāyi, nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta,

¹³ *Iminā dhammena. Xem MLS. II. 205.*

thời này Udāyi, có những đệ tử của Ta sống mặc phấn tảo y, mặc thô y. Những vị ấy lượm từng mảnh vải từ bãi tha ma, hay từ đồng rác, hay từ tiệm phố và sau khi làm thành áo Tăng-già-lê (*Saṅghāṭi*), họ mang loại áo ấy. Còn Ta, này Udāyi, có khi Ta mặc vải y của cư sĩ cúng dường, các chỗ sờn mỏng được bện chắc lại với dây tơ cây bí trắng. “Sa-môn Gotama sống biết đủ với bất cứ loại y nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ loại y nào”, này Udāyi, nếu vì vậy các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi tôn trọng, cung kính, sống nương tựa vào Ta; thời này Udāyi, những vị đệ tử ấy của Ta, sống mặc phấn tảo y, mặc thô y, những vị ấy lượm từng mảnh vải từ bãi tha ma, hay từ đồng rác, hay từ tiệm phố và sau khi làm thành áo *Saṅghāṭi*, họ mang loại áo ấy; những vị ấy vì pháp hạnh này đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, không sống nương tựa vào Ta.

“Sa-môn Gotama sống biết đủ với bất cứ món ăn khát thực nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ món ăn khát thực nào”, này Udāyi, nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta; thời này Udāyi, có những đệ tử của Ta chỉ ăn những món ăn nhận trong bình bát khát thực, chỉ đi khát thực từng nhà một [không bỏ sót nhà nào], tự thỏa mãn với những món ăn mảy mún,¹⁴ khi đi vào trong nhà, dầu được mời ngồi, cũng không chấp nhận. Còn Ta, này Udāyi, đôi khi Ta nhận ăn những chỗ được mời, nhận ăn các thứ gạo, cháo trong ấy các hạt đen được vớt bỏ,¹⁵ các loại canh, các loại trợ vị. “Sa-môn Gotama sống biết đủ với bất cứ món ăn khát thực nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ món ăn khát thực nào”, này Udāyi, nếu vì vậy các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta; thời này Udāyi, những vị đệ tử ấy của Ta, chỉ ăn những món ăn nhận trong bình bát khát thực, chỉ đi khát thực từng nhà một, tự thỏa mãn với những món ăn mảy mún, khi đi vào trong nhà, dầu được mời ngồi, cũng không chấp nhận; những vị ấy vì pháp hạnh này đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, không sống nương tựa vào Ta.

“Sa-môn Gotama sống biết đủ với bất cứ sàng tọa nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ sàng tọa nào”, này Udāyi, nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta; thời này Udāyi, có những đệ tử của Ta sống dưới gốc cây, sống ở ngoài trời. Những vị ấy trong tám tháng không sống dưới mái che nào. Còn Ta, này Udāyi, có đôi khi Ta sống dưới những ngôi lâu có gác nhọn, có tô vôi trong và ngoài, được che gió, có then chốt đóng lại và có các cửa sổ khép kín. “Sa-môn Gotama sống biết đủ với bất cứ sàng tọa nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ sàng tọa nào”, này Udāyi, nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ,

¹⁴ *Uñchāsake vate ratā*. Xem *MA*. III. 240.

¹⁵ *D*. I. 105.

cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta; thời này Udāyi, các vị đệ tử ấy của Ta, sống dưới gốc cây, sống ở ngoài trời, trong tám tháng không sống dưới mái che nào; những vị ấy vì pháp [hạnh] này đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, không sống nương tựa vào Ta.

“Sa-môn Gotama là vị sống viễn ly và tán thán hạnh viễn ly”, này Udāyi, nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta; thời này Udāyi, có những đệ tử của Ta sống trong rừng núi, tại các trú xứ xa vắng; sau khi đi sâu vào trong rừng núi, trong các trú xứ xa vắng, sống tại các chỗ ấy, và nửa tháng một lần mới trở về giữa Tăng chúng để tụng đọc Giới bản. Còn Ta, này Udāyi, đôi khi Ta sống doanh vây xung quanh bởi các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, quốc vương, đại thần, ngoại đạo, đệ tử các ngoại đạo. “Sa-môn Gotama là vị sống viễn ly và tán thán hạnh viễn ly”, này Udāyi, nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta; thời này Udāyi, các vị đệ tử ấy của Ta, sống trong rừng núi, tại các trú xứ xa vắng; sau khi đi sâu vào trong rừng núi, trong các trú xứ xa vắng, sống tại các chỗ ấy và nửa tháng một lần mới trở về giữa Tăng chúng để tụng đọc Giới bản; những vị đệ tử ấy vì pháp [hạnh] này đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, không sống nương tựa vào Ta.

Như vậy, này Udāyi, các đệ tử của Ta do năm pháp này đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và không cung kính, tôn trọng, không sống nương tựa vào Ta.

243. Này Udāyi, lại có năm pháp khác, do năm pháp này, các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa [vào Ta]. Thế nào là năm?

Ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta tán phục tăng thượng giới: “Sa-môn Gotama là vị có giới hạnh và thành tựu Giới uân tối thượng.” Này Udāyi, chính đệ tử của Ta tán phục tăng thượng giới, nghĩ rằng: “Sa-môn Gotama là vị có giới hạnh và thành tựu Giới uân tối thượng.” Đây là pháp thứ nhất, này Udāyi, các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa [vào Ta].

244. Lại nữa, này Udāyi, các đệ tử của Ta tán phục tri kiến vi diệu. Khi nói: “Ta biết”, nghĩa là Sa-môn Gotama có biết. Khi nói: “Ta thấy”, nghĩa là Sa-môn Gotama có thấy. Sa-môn Gotama thuyết pháp với thẳng trí, không phải không với thẳng trí. Sa-môn Gotama thuyết pháp có như duyên, không phải không có như duyên. Sa-môn Gotama thuyết pháp có thần thông lực (*sappāṭihāriyam*), không phải không có thần thông lực. Này Udāyi, chính đệ tử của Ta tán phục tri kiến vi diệu và nghĩ rằng: “Khi nói: ‘Ta biết’, nghĩa là Sa-môn Gotama có biết. Khi nói: ‘Ta thấy’, nghĩa là Sa-môn Gotama có thấy.

Sa-môn Gotama thuyết pháp với thắng trí, không phải không với thắng trí. Sa-môn thuyết pháp với nhưn duyên, không phải không có nhưn duyên. Sa-môn Gotama thuyết pháp có thần thông lực, không phải không có thần thông lực.” Đây là pháp thứ hai, này Udāyi, các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta.

245. Lại nữa, này Udāyi, đệ tử của Ta thán phục tăng thượng trí tuệ và sự kiện này không thể xảy ra khi họ nghĩ rằng: “Sa-môn Gotama là vị có trí tuệ và thành tựu Tuệ uẩn tối thượng. [Tuy vậy] Ngài không thấy trước một luận đạo nào ở tương lai, hay một luận nạn ngoại đạo nào khởi lên [trong hiện tại] mà Ngài không luận phá, sau khi khéo léo nạn phá với Chánh pháp.” Này Udāyi, ông nghĩ thế nào? Các đệ tử của Ta, sau khi biết như vậy, thấy như vậy, có thể làm gián đoạn một cuộc đàm thoại đang diễn tiến nửa chừng không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Này Udāyi, Ta không chờ đợi sự giáo giới từ nơi những đệ tử của Ta. Trái lại, chính những đệ tử của Ta chờ đợi sự giáo giới từ nơi Ta. Do vậy, này Udāyi, sự kiện này không thể xảy ra khi các đệ tử của Ta thán phục tăng thượng trí tuệ và suy nghĩ: “Sa-môn Gotama là bậc Có Trí Tuệ và thành tựu Tuệ uẩn tối thắng. [Tuy vậy] Ngài không thấy [trước] một luận đạo nào ở tương lai, hay một luận nạn ngoại đạo nào khởi lên [trong hiện tại] mà Ngài không luận phá, sau khi khéo léo nạn phá với Chánh pháp.” Đây là pháp thứ ba, này Udāyi, các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta.

246. Lại nữa, này Udāyi, những đệ tử của Ta bị đắm chìm trong đau khổ, bị đau khổ chi phối, đến Ta và hỏi về Khổ Thánh đế. Được hỏi về Khổ Thánh đế, Ta trả lời cho họ. Ta làm cho tâm của họ thỏa mãn với câu trả lời của Ta. Họ hỏi Ta về Khổ tập... Khổ diệt... Khổ diệt đạo Thánh đế, Ta trả lời cho họ. Ta làm cho tâm của họ thỏa mãn với câu trả lời của Ta. Đây là pháp thứ tư, này Udāyi, các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta.

247. Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ theo đường tu hành này, tu tập Bốn niệm xứ. Ở đây, này Udāyi, vị Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để nhiếp phục tham ưu trên đời; quán thọ trên các cảm thọ... quán tâm trên các tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để nhiếp phục tham ưu trên đời. Và ở đây, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.¹⁶

Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập Bốn chánh cần. Ở đây, này Udāyi, vị Tỷ-kheo với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa

¹⁶ *Abhiññāvosānapāramippattā*. Xem A. III. 9; M. II. 211.

sanh không cho sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh ra được trừ diệt, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp từ trước chưa sanh nay cho sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm... Và ở đây, các đệ tử của Ta phân đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ theo đường tu hành này, tu tập Bốn thần túc. Ở đây, này Udāyi, vị Tỷ-kheo tu tập thần túc câu hữu với dục thiền định tinh cần hành... tinh tấn thiền định... tâm thiền định... tu tập thần túc câu hữu với tư duy thiền định tinh cần hành. Và ở đây, các đệ tử của Ta phân đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ theo đường tu hành này, tu tập Năm căn.¹⁷ Ở đây, này Udāyi, vị Tỷ-kheo tu tập Tín căn hướng đến an tịnh, đưa đến giác ngộ; tu tập Tinh tấn căn... tu tập Niệm căn... tu tập Định căn... tu tập Tuệ căn hướng đến an tịnh, đưa đến giác ngộ. Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phân đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ theo con đường tu hành này, tu tập Năm lực. Ở đây, này Udāyi, vị Tỷ-kheo tu tập Tín lực hướng đến an tịnh, đưa đến giác ngộ; tu tập Tinh tấn lực... tu tập Niệm lực... tu tập Định lực... tu tập Tuệ lực, hướng đến an tịnh, đưa đến giác ngộ. Ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phân đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập Bảy giác chi.¹⁸ Ở đây, này Udāyi, vị Tỷ-kheo tu tập Niệm giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, hướng đến xả; tu tập Trạch pháp giác chi... tu tập Tinh tấn giác chi... tu tập Hỷ giác chi... tu tập Khinh an giác chi... tu tập Định giác chi... tu tập Xả giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, hướng đến xả. Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phân đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập Thánh đạo tám ngành. Ở đây, này Udāyi, vị Tỷ-kheo tu tập Chánh tri kiến, tu tập Chánh tư duy, tu tập

¹⁷ M. I. 103; MLS. I. 147.

¹⁸ M. I. 11; MLS. I. 15.

Chánh ngữ, tu tập Chánh nghiệp, tu tập Chánh mạng, tu tập Chánh tinh tấn, tu tập Chánh niệm, tu tập Chánh định. Và ở đây, này Udāyi, các vị đệ tử của Ta phân đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

248. Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập tám giải thoát.¹⁹ “Tự mình có sắc, thấy các sắc”, đó là giải thoát thứ nhất. “Quán tưởng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc”, đó là giải thoát thứ hai. “Quán tưởng [sắc là] tịnh, chú tâm trên suy tưởng ấy”, đó là giải thoát thứ ba. Vượt hoàn toàn sắc tưởng, diệt trừ các tướng đối ngại, không suy tư đến những tướng khác biệt, với suy tư “Hư không là vô biên”, chứng và trú Hư không vô biên xứ, đó là giải thoát thứ tư. Vượt hoàn toàn Hư không vô biên xứ, với suy tư “Thức là vô biên”, chứng và trú Thức vô biên xứ, đó là giải thoát thứ năm. Vượt hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư “Không có vật gì”, chứng và trú Vô sở hữu xứ, đó là giải thoát thứ sáu. Vượt hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ, đó là giải thoát thứ bảy. Vượt hoàn toàn Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng và trú Diệt thọ tướng định, đó là giải thoát thứ tám. Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phân đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

249. Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập tám thắng xứ. Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc, có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ nhất.

Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc, vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ hai.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc, có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ ba.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc, vô lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ tư.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh... như bông gai màu xanh, sắc màu xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh... như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu xanh, sắc màu xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta thấy, ta biết”, đó là thắng xứ thứ năm.

¹⁹ D. II. 70.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng... như bông kaṇikāra màu vàng, sắc màu vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng... như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu vàng, sắc màu vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, sắc màu vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ sáu.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ... như bông bandhujīvaka màu đỏ, sắc màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ... như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu đỏ, sắc màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ bảy.

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng... như sao mai Osadhi màu trắng, sắc màu trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng... như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn màu trắng, sắc màu trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ tám.

Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phân đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

250. Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập mười biến xứ. Một vị biết được đất biến xứ: Trên, dưới, ngang, bất nhị, vô lượng. Một vị biết được nước biến xứ... Một vị biết được lửa biến xứ... Một vị biết được gió biến xứ... Một vị biết được xanh biến xứ... Một vị biết được vàng biến xứ... Một vị biết được đỏ biến xứ... Một vị biết được trắng biến xứ... Một vị biết được hư không biến xứ... Một vị biết được thức biến xứ: Trên, dưới, ngang, bất nhị, vô lượng. Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phân đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

251. Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập bốn thiền. Ở đây, này Udāyi, vị Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tâm với tứ. Vị Tỷ-kheo thâm nhuần,²⁰ tâm ướn, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không có hỷ lạc do ly dục sanh ấy thâm nhuần. Này Udāyi, như một người hầu tắm lão luyện, hay đệ tử người hầu tắm, sau

²⁰ M. I. 276-78; MLS. I. 330; D. I. 73.

khi rắc bột tẩm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước, cục bột tẩm ấy được thấm nhuần nước ướt, nhào trộn với nước ướt, thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước, nhưng không chảy thành giọt. Cũng vậy, này Udāyi, vị Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

Lại nữa, này Udāyi, vị Tỷ-kheo ấy diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị Tỷ-kheo ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. Này Udāyi, ví như một hồ nước, nước từ trong dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy ra, phương Tây không có lỗ nước chảy ra, phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương Nam không có lỗ nước chảy ra, và thỉnh thoảng trời lại mưa lớn. Suối nước mát từ hồ nước ấy phun ra thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy hồ nước ấy, với nước mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nước ấy không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy, này Udāyi, vị Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần.

Lại nữa, này Udāyi, vị Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú vào Thiền thứ ba. Vị Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. Này Udāyi, ví như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng, hồ sen trắng, có những sen xanh, sen hồng hay sen trắng; những bông sen ấy sanh trong nước, lớn lên trong nước, không vượt khỏi nước, nuôi sống dưới nước, từ đầu ngọn cho đến gốc rễ đều thấm nhuần, tẩm ướt, đầy tràn thâu suốt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy, này Udāyi, vị Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần.

Lại nữa, này Udāyi, vị Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị Tỷ-kheo ấy ngồi, thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh, trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh, trong sáng ấy thấm nhuần. Này Udāyi, ví như một người ngồi, dùng tấm vải trắng trùm đầu, không một chỗ nào trên toàn thân không được vải trắng ấy che thâu. Cũng vậy, này Udāyi, vị Tỷ-kheo ngồi, thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh, trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh, trong sáng ấy thấm nhuần. Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phân đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

252. Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tuệ tri như sau: “Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phần toái, đoạn tuyệt, hoại diệt,²¹ trong thân ấy thức ta lại nương tựa và bị trói buộc.”²² Ví như, này Udāyi, một hòn lưu ly bảo châu, đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo giữa, khéo mài, sáng chói, không uế trước, đầy đủ tất cả mỹ tướng. Và một sợi dây được xuyên qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng, hay màu vàng nhạt. Một người có mắt cầm hòn ngọc ấy trên tay sẽ thấy: “Hòn lưu ly bảo châu này, đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo giữa, khéo mài, sáng chói, không uế trước, đầy đủ tất cả mỹ tướng. Và sợi dây này được xuyên qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt.” Cũng vậy, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, biết được như sau: “Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phần toái, đoạn tuyệt, hoại diệt, trong thân ấy thức ta lại nương tựa và bị trói buộc.” Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

253. Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, chú tâm, hướng tâm đến sự hóa hiện một thân do ý làm ra. Vị ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý làm ra, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào.²³ Ví như, này Udāyi, một người rút một cây lau ra ngoài vỏ, người ấy nghĩ: “Đây là vỏ, đây là cây lau; vỏ khác, cây lau khác; và cây lau từ vỏ rút ra.” Ví như, này Udāyi, một người rút thanh kiếm từ bao kiếm. Người ấy nghĩ: “Đây là thanh kiếm, đây là bao kiếm; thanh kiếm khác, bao kiếm khác; và thanh kiếm từ nơi bao kiếm rút ra.” Ví như, này Udāyi, một người lột xác một con rắn. Người ấy nghĩ: “Đây là con rắn, đây là xác rắn; con rắn khác, xác rắn khác; và con rắn từ nơi xác rắn được lột ra.” Cũng vậy, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, chú tâm, hướng tâm đến sự hóa hiện một thân do ý làm ra. Vị ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý làm ra, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào. Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

254. Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, dẫn tâm, hướng tâm đến các thần thông. Vị ấy chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường,

²¹ M. I. 144.

²² D. I. 76.

²³ D. I. 34, 77, 186, 195.

qua núi như đi ngang hư không; độn thổ, trôi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

Ví như, này Udāyi, một người thợ gốm khéo tay, hay đệ tử người thợ gốm, với đất sét khéo nhồi nhuyễn, có thể làm các loại đồ gốm tùy theo sở thích. Ví như, này Udāyi, một người thợ ngà khéo tay, hay đệ tử người thợ ngà, với ngà khéo đẽo khéo giũa, có thể làm các loại đồ ngà tùy theo sở thích. Ví như, này Udāyi, người thợ vàng khéo tay, hay đệ tử người thợ vàng, với vàng khéo tinh nhuyễn có thể làm các loại đồ vàng tùy theo sở thích.

Cũng vậy, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, dẫn tâm, hướng tâm đến các thần thông. Vì ấy chứng được các thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang qua hư không; độn thổ, trôi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trong nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trời và mặt trăng, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

255. Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe được hai loại tiếng, chư thiên và người, xa và gần. Ví như, này Udāyi, một người đang đi qua đường, nghe tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng loa, tiếng xập xõa và tiếng kiểng. Người ấy nghĩ: “Đây là tiếng trống lớn, đây là tiếng trống nhỏ, đây là tiếng loa, tiếng xập xõa, tiếng kiểng.” Cũng vậy, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta, y cứ con đường tu hành này, với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe được hai loại tiếng, chư thiên và người, xa và gần. Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

256. Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người,²⁴ với tâm của mình được biết như sau: “Tâm tham, biết là tâm tham; tâm không tham, biết là tâm không tham; tâm sân, biết là tâm sân; tâm không sân, biết là tâm không sân; tâm si, biết là tâm si; tâm không si, biết là tâm không si; tâm chuyên chú, biết là tâm chuyên chú; tâm không chuyên chú, biết là tâm không chuyên chú; tâm đại hành, biết là tâm đại hành; tâm không đại hành, biết là tâm không đại hành; tâm chưa vô thượng, biết là tâm chưa vô thượng; tâm vô thượng, biết là tâm vô thượng; tâm thiên định,

²⁴ M. I. 34, 39.

biết là tâm thiền định; tâm không thiền định, biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát, biết là tâm giải thoát; tâm không giải thoát, biết là tâm không giải thoát.” Ví như, này Udāyi, một người đàn bà, một người đàn ông, một thiếu niên trẻ hay một thanh niên ưa trang sức, nhìn mặt của mình trong tấm gương trong sạch sáng suốt, hay một chậu nước trong; nếu mặt có tỳ vết, liền biết mặt có tỳ vết; nếu mặt không có tỳ vết, liền biết mặt không có tỳ vết.²⁵

Cũng vậy, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người, với tâm của mình được biết như sau: “Tâm tham, biết là tâm tham; tâm không tham, biết là tâm không tham; tâm sân, biết là tâm sân; tâm không sân, biết là tâm không sân; tâm si, biết là tâm si; tâm không si, biết là tâm không si; tâm chuyên chú, biết là tâm chuyên chú; tâm không chuyên chú, biết là tâm không chuyên chú; tâm đại hành, biết là tâm đại hành; tâm không đại hành, biết là tâm không đại hành; tâm chưa vô thượng, biết là tâm chưa vô thượng; tâm vô thượng, biết là tâm vô thượng; tâm thiền định, biết là tâm thiền định; tâm không thiền định, biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát, biết là tâm giải thoát; tâm không giải thoát, biết là tâm không giải thoát.” Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thẳng trí và chúng đắc cứu cánh viên mãn.

257. Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, nhớ đến các đời sống quá khứ²⁶ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: “Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây.” Như vậy, các vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Ví như, này Udāyi,²⁷ một người đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đến một làng khác nữa và từ làng này lại trở về làng của mình. Người ấy nghĩ: “Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây ta đã đứng như thế này, đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ nơi làng nọ, ta đã trở về làng của ta.”

Cũng vậy, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời... (như trên). Như vậy, các vị ấy nhớ đến nhiều đời sống

²⁵ D. I. 80.

²⁶ M. I. 22.

²⁷ M. I. 278.

quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phân đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

258. Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh.²⁸ Những vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh nào làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phi báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phi báng các bậc Thánh, theo Chánh kiến, tạo các nghiệp theo Chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, cõi trời, cõi đời này. Như vậy, các vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Những vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Ví như, này Udāyi, một tòa lầu có thượng đài giữa ngã tư đường, một người có mắt đứng trên ấy, sẽ thấy những người đi vào nhà, đi từ nhà ra, đi qua lại trên đường, ngồi ở giữa ngã tư hay trên đài thượng. Người ấy nghĩ: “Những người này đi vào nhà, những người này đi từ nhà ra, những người này đi qua lại trên đường, những người này ngồi giữa ngã tư hay trên đài thượng.”

Cũng vậy, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Những vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phân đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

259. Lại nữa, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, sau khi đoạn tận các lậu hoặc, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Ví như, này Udāyi, tại đây núi lớn có một hồ nước²⁹ thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, một người có mắt đứng trên bờ sông thấy con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng yên một chỗ. Vị ấy nghĩ: “Đây là hồ nước thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Đây là những con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một chỗ.”

Cũng vậy, này Udāyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và

²⁸ M. I. 22.

²⁹ M. I. 279.

các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, sau khi đoạn tận các lậu hoặc, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Và ở đây, này Udāyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.

Này Udāyi, đây là pháp thứ năm, do pháp này các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta.

Này Udāyi, do năm pháp này, các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, du sĩ Sakuludāyi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.



